

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học Vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Văn Việt

2. Ngày tháng năm sinh: 04/12/1987; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Nam Dương, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 854/40/3M Thống Nhất, Phường 15, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phạm Văn Việt, Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0388699991; E-mail: pvviet@hcmus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 12/2009 đến 01/2016: Trợ giảng, Bộ môn Vật liệu Nano & Màng mỏng, Khoa Khoa học & Công nghệ Vật liệu, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 01/2016 đến 05/2022: Nghiên cứu viên, Bộ môn Vật liệu Nano & Màng mỏng, Khoa
Khoa học & Công nghệ Vật liệu, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Từ 08/2018 đến 03/2020: Nghiên cứu viên kiêm Phó Trưởng Khoa, Khoa Khoa học &
Công nghệ Vật liệu, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Từ 05/2022 đến Nay: Giảng viên, Bộ môn Vật liệu Nano & Màng mỏng, Khoa Khoa học
& Công nghệ Vật liệu, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

Địa chỉ cơ quan: 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (84) 286 2884 499

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 09 năm 2009; số văn bằng: TB00257/20KH2/2005;
ngành: Vật lý; chuyên ngành: Vật lý Ứng dụng; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường
Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 05 năm 2013; số văn bằng: QM 006746 ngành: Vật
liệu và Linh kiện Nano; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường,
nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 05 năm 2019; số văn bằng: QH02201700046; ngành:
Khoa học Vật liệu; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước):
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Hướng nghiên cứu 1: Vật liệu quang xúc tác cho ứng dụng xử lý môi trường (phân hủy chất hữu cơ ô nhiễm và khí NO_x).
- Hướng nghiên cứu 2: Vật liệu quang xúc tác cho ứng dụng chuyển hóa năng lượng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM); 03 cấp Bộ (ĐHQG-HCM loại B và C) và 01 cấp tỉnh (TP. Hồ Chí Minh).
- Đã công bố (số lượng) 52 bài báo khoa học, trong đó 46 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01 Sách và 01 Chương sách, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thường quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Số quyết định
1	Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015-2016 đến năm 2016-2017”	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	1388/QĐ-ĐHQG ngày 07 tháng 12 năm 2017
2	Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017-2018 đến năm 2018-2019”	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	1221/QĐ-ĐHQG ngày 01 tháng 10 năm 2019
3	Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2017-2018 đến năm 2018-2019”	Bộ giáo dục và Đào tạo	461/QĐ-BGDĐT, ngày 19 tháng 02 năm 2020
4	Giải thưởng Khoa học Công nghệ Thanh niên Quả Cầu Vàng	Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Bộ Khoa học Công nghệ	Ngày 28 tháng 12 năm 2018 của BCH TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Bộ KH-CN
5	Bằng khen “Công bố khoa học xuất sắc năm học 2017-2018”	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	1678/QĐ-ĐHQG ngày 28 tháng 12 năm 2018
6	Bằng khen “Công bố khoa học xuất sắc năm học 2018-2019”	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	16967/QĐ-ĐHQG, ngày 26 tháng 12 năm 2019
7	Chứng nhận “Đạt thành tích Cá nhân Công bố khoa học xuất sắc” năm học 2019-2020	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	1699/QĐ-ĐHQG, ngày 28 tháng 12 năm 2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8	Giấy khen “Đạt thành tích Cá nhân Công bố khoa học xuất sắc” năm học 2020-2021	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	1686/QĐ-ĐHQG, ngày 21 tháng 12 năm 2021
9	Bằng khen “Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhất trong Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu Khoa học Eureka năm 2018”	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	1691/QĐ-ĐHQG, ngày 30 tháng 12 năm 2019
10	Chiến sĩ thi đua Bộ Giáo dục & Đào tạo.	Bộ giáo dục và đào tạo	4450/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 12 năm 2020
11	Giải thưởng “Nhà Vật lý trẻ triển vọng” năm 2021	Trung Ương Hội Vật lý Việt Nam	36/QĐ-HVLVN, ngày 10 tháng 05 năm 2021

16. Kỳ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Căn cứ tiêu chuẩn nhà giáo quy định tại điều 67 và nhiệm vụ của nhà giáo qui định tại điều 69, Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14 ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019, Tôi nhận thấy bản thân có đầy đủ phẩm chất của một nhà giáo và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt,
- Có trình độ chuyên môn tốt, đáp ứng trình độ chuẩn về nghiệp vụ sư phạm,
- Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ,
- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp,
- Thực hiện giảng dạy theo đúng mục tiêu, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục,
- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo,
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học,
- Luôn học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 05 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				02	241		241/377,88/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	2017-2018				03	228,5		228,5/477,07/135
3	2018-2019				03	248,25		248,25/526,76/108
03 năm học cuối								
4	2019-2020			01	03	205	45	250/497,25/108
5	2020-2021			03	04	204,85	45	249,85/285,72/135
6	2021-2022				04	274,75	15	289,75/370,14/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Trung Nguyên, Đà Loan (hình thức: Trực tuyến).

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC 630 (năm 2014).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	Nguyễn Hoàng Phương		X	X		07/2020-03/2021	Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM	02/11/2021
2	Võ Thị Thúy Lê		X	X		07/2020-03/2021	Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM	02/11/2021
3	Nguyễn Trường Thọ		X	X		03/2020-11/2020	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM	26/04/2022
4	Mai Diễm Quỳnh		X	X		05/2021-11/2021	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM	26/04/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Vật liệu Nano chức năng (Tập 1)-Quang tử - Quang xúc tác ISBN: 978-604-73-5629-1	CK	Đại học Quốc gia TP.HCM, 2017	3		Các trang biên soạn: Chương 1 từ trang 9-43; Chương 4 từ trang 125-170.	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Green Synthesis of Nanoparticles: Applications and Prospects (Chương 5 "Role of Light in the Improvement of	TK	Springer Nature, 2020	4		Biên soạn từ trang 109-116	

Nanoparticle Synthesis")						
ISBN: 978-981- 15-5179-6						

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Chế tạo và khảo sát tính chất của màng nano TiO ₂ ứng dụng trong pin mặt trời	CN	T2011-46; Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM	02/2011-02/2012	01/05/2012; Kết quả: Xuất sắc
2	Chế tạo vật liệu TiO ₂ cấu trúc một chiều bằng phương pháp phun xạ magnetron DC.	CN	T2012-51; Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM	02/2012-02/2013	29/03/2013; Kết quả: Xuất sắc
3	Chế tạo và tính toán ab initio cho vật liệu SnO ₂ pha tạp Na	CN	C2014-18-14; ĐHQG-HCM	03/2014-09/2015	06/12/2016; Kết quả: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
4	Khảo sát các đặc trưng hấp thụ và quang xúc tác của vật liệu nano Ag/ống nano TiO ₂ được tổng hợp bằng phương pháp khử quang	CN	C2018-18-28; ĐHQG-HCM	04/2018-10/2019	08/10/2019; Kết quả: Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Chế tạo vật liệu tổ hợp nano SnO ₂ /Bi ₂ S ₃ -BiOCl nhằm ứng dụng trong quang xúc tác loại bỏ Rhodamine B	CN	33/2019/HĐ-KHCN-VU ngày 30/12/2019; Cấp tỉnh (TP. Hồ Chí Minh)	12/2019-12/2020	17/12/2020: Kết quả xuất sắc (Giấy chứng nhận số: 2021-1124, ngày 14/04/2021)
6	Chế tạo các hệ vật liệu nano oxit kim loại có cấu trúc dị thể và khảo sát khả năng hoạt hoá peroxymonosulfate bằng ánh sáng khả kiến cho phản ứng phân hủy oxy hóa các hợp chất ô nhiễm hữu cơ	CN	562-2020-18-05; Cấp ĐHQG - CT KHCN (562/QĐ-TTg 25/4/2017)	01/2020-01/2022	15/02/2022; Kết quả: Xuất sắc (QĐ nghiệm thu số 21/QĐ-ĐHQG, ngày 12/01/2022)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	T	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS									
1		Chế tạo vật liệu cấu trúc nano TiO ₂ bằng phương pháp solgel	4	Có	Advances in optics, photonics, spectroscopy & Application VI, Ha Noi, Viet Nam ISSN: 1859-4271			606 – 612	2011
2		Anatase–rutile phase transformation of titanium dioxide bulk material: a DFT + U approach	6	Không	Journal of Physics: Condensed Matter ISSN:	SCIE (IF2020:2.333, Q2)	60	24 (40), 405501	2012

				0953-8984 (print); 1361-648X (web)				
3	Hoạt tính quang xúc tác của vật liệu nano TiO ₂ cấu trúc một chiều (1D)	4	Có	Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn ISSN: 1859-3208			13, 83-91	2013
4	Tổng hợp vật liệu xốp TiO ₂ trên Ti bằng phương pháp oxi hóa và ứng dụng của chúng trong cảm biến khí acetone	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			1(74), 73-78	2014
5	The directed preparation of TiO ₂ nanotubes film on FTO substrate via hydrothermal method for gas sensing application	3	Có	AIMS Materials Science ISSN: 2372-0468	ESCI, Scopus (Q2)	12	3(2): 460-469	2016
6	Fusarium antifungal activities of copper nanoparticles synthesized by a chemical reduction method	4	Có	Journal of Nanomaterials ISSN: 1687-4110	SCIE (IF2020: 2.968, Q2)	55	2016, Article ID 1957612, 7 pages	2016
7	The high photocatalytic activity of SnO ₂ nanoparticles synthesized by hydrothermal method	3	Có	Journal of Nanomaterials ISSN: 1687-4110	SCIE (IF2020: 2.968, Q2)	45	2016, Article ID 1957612, 7 pages	2016
8	First-principles calculations for hydrogenation of acceptor defects in Li-doped SnO ₂	4	Không	Materials Research Express ISSN: 2053-1591	SCIE (IF2020: 1.62, Q2)	2	3, 105901	2016
9	The fabrication of the antibacterial paste based on TiO ₂ nanotubes and Ag nanoparticles-loaded TiO ₂ nanotubes powders	5	Có	Journal of Experimental Nanoscience ISSN: 1745-8080	SCIE (IF2020: 3.075, Q2)	8	12(1), 220-231	2017

10	Silver nanoparticle loaded TiO ₂ Nanotubes with high photocatalytic and antibacterial activity synthesized by photoreduction method	7	Có	Journal of Photochemistry and Photobiology A Chemistry ISSN: 1010-6030	SCIE (IF2020: 4.291, Q2)	70	352, 106-112	2018
11	One-step hydrothermal synthesis and characterization of SnO ₂ nanoparticle-loaded TiO ₂ nanotubes with high photocatalytic performance under sunlight	5	Có	Journal of Materials Science ISSN: 0022-2461	SCIE (IF2020: 4.22, Q1)	12	53(5),3364-3374	2018
12	Synthesis of silver/TiO ₂ nanotubes nanocomposite by γ irradiation to enhance photocatalytic activity under sunlight condition	5	Có	Nuclear Instruments and Methods in Physics Research B ISSN: 0168-583X	SCIE (IF2020: 1.377, Q3)	16	429, 14 - 18	2018
13	Understanding the effect of annealing temperature on crystalline structure, morphology, and photocatalytic activity of silver-loaded TiO ₂ nanotubes	5	Có	Superlattices and Microstructures ISSN: 0749-6036	SCIE (IF2020: 2.67, Q2)	9	117, 305-306	2018
14	Photoreduction route for Cu ₂ O/TiO ₂ nanotubes junction for enhanced photocatalytic activity	7	Có	RSC Advances ISSN: 2046-2069	SCIE (IF2020: 3.361, Q1)	25	8, 12420-12427	2018
15	An improved green synthesis method and Escherichia coli antibacterial activity of silver nanoparticles	4	Có	Journal of Photochemistry and Photobiology B Biology ISSN: 1011-1344	SCIE (IF2020: 6.252, Q1)	17	182, 108-114	2018

16	Insight into the photocatalytic mechanism of tin dioxide/polyaniline nanocomposites for NO degradation under solar light	8	Có	ACS Applied Nano Materials ISSN: 2574-0970	SCIE (IF2020: 5.097, Q1)	15	1, 10, 5786-5794	2018
17	Hydrothermal synthesis, characterization, and photocatalytic activity of Silicon doped TiO ₂ nanotubes	5	Có	Superlattices and Microstructures ISSN: 0749-6036	SCIE (IF2020: 2.67, Q2)	17	123, 447-455	2018
II Sau khi được công nhận TS								
18	Investigation of some characterizations of black TiO ₂ nanotubes via spectroscopic methods	4	Có	Communications in Physics ISSN: 0886 - 3166			29(2), 185-195	2019
19	High photocatalytic removal of NO gas over SnO ₂ nanoparticles under solar light	4	Có	Environmental Chemistry Letters ISSN: 1610-3653	SCIE (IF2020: 9.027, Q1)	5	17 (1), 527-531	2019
20	One-pot hydrothermal synthesis of Si doped TiO ₂ nanotubes from commercial material sources for visible light-driven photocatalytic activity	5	Có	Materials Research Express ISSN: 2053-1591	SCIE (IF2020: 1.62, Q2)	5	6, 055006	2019
21	SnO ₂ /TiO ₂ nanotube heterojunction: The first investigation of NO degradation by visible light-driven photocatalysis	9	Có	Chemosphere ISSN: 0045-6535	SCIE (IF2020: 7.086, Q1)	67	215, 323-332	2019
22	Excellent visible light-driven photocatalytic performance and band alignment of g-C ₃ N ₄ /TiO ₂ nanotube heterostructures	9	Có	Materials Research Express ISSN: 2053-1591	SCIE (IF2020: 1.62, Q2)	4	6, 085061	2019

23	Investigation on photocatalytic removal of NO under visible light over Cr-doped ZnO nanoparticles	6	Có	ACS Omega ISSN: 2470-1343	SCIE (IF2020: 3.512, Q1)	18	4, 712853-12859	2019
24	Effect of Cr Doping on visible-light-driven photocatalytic activity of ZnO nanoparticles	8	Có	Journal of Electronic Materials ISSN: 0361-5235	SCIE (IF2020: 1.938, Q2)	7	48(11), 7378-7388	2019
25	Adsorption and photocatalytic degradation of methylene blue by titanium dioxide nanotubes at different pH conditions	2	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 2043-6262	ESCI, Scopus (Q2)	5	10, 045011 (6pp)	2019
26	Visible-light-driven photocatalysis for methylene blue degradation and hydrogen evolution reaction: A case of n-lack TiO ₂ nanotube arrays	4	Có	Journal of the Australian Ceramic Society ISSN: 0004-881X	SCIE (IF2020: 1.526, Q3)	7	56, 849–857	2020
27	A comparison study of the photocatalytic activity of ZnO nanoparticles for organic contaminants degradation under low-power UV-A lamp	4	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 2043-6262	ESCI, Scopus (Q2)	13	11, 015005 (7pp)	2020
28	Green synthesis of Ag@SnO ₂ nanocomposites for Enhancing photocatalysis of nitrogen monoxide removal under solar light irradiation	6	Có	Catalysis Communications ISSN: 1566-7367	SCIE (IF2020: 3.626, Q2)	11	136, 105902	2020

29	Preparation of conjugated polyvinyl chloride/TiO ₂ nanotubes for rhodamine B Photocatalytic degradation under visible light	4	Có	Journal of Chemical Technology and Biotechnology ISSN: 0268-2575	SCIE (IF2020: 3.174, Q1)	12	95, 2707–2714	2020
30	Fast and simple synthesis of triangular silver nanoparticles under the assistance of light	4	Có	Colloids and Surfaces A: Physicochemical and Engineering Aspects ISSN: 0927-7757	SCIE (IF2020: 4.539, Q2)	12	594, 5, 124659	2020
31	Visible-light-induced photo-Fenton degradation of rhodamine B over Fe ₂ O ₃ -diatomite materials	5	Có	Journal of Science: Advanced Materials and Devices ISSN: 2468-2179	SCIE (IF2020: 5.469, Q1)	11	5(3), 308-315	2020
32	Straightforward synthesis of SnO ₂ /Bi ₂ S ₃ /BiOCl-Bi ₂₄ O ₃₁ Cl ₁₀ composites for drastically enhancing rhodamine B photocatalytic degradation under visible light	7	Có	ACS Omega ISSN: 2470-1343	SCIE (IF2020: 3.512, Q1)	9	5, 32, 20438–20449	2020
33	Enhancing photocatalysis of NO gas degradation over g-C ₃ N ₄ modified α -Bi ₂ O ₃ microrods composites under visible light	3	Có	Materials Letters ISSN: 0167-577X	SCIE (IF2020: 3.423, Q2)	6	281 (15), 128637	2020
34	Peroxymonosulfate activation on a hybrid material of conjugated PVC and TiO ₂ nanotubes for	6	Có	Advances in Polymer Technology ISSN: 0730-6679	SCIE (IF2020: 2.389, Q2)	2	2020, Article ID 8888767, 9 pages	2020

	enhancing degradation of rhodamine B under visible light						
35	The effect of excitation light source and humidity to photocatalytic activity of g-C ₃ N ₄ nanosheets for NO removal	3	Có	Tạp chí Phát triển KH&CN, ĐHQG-HCM ISSN: 1859-0128		24(2), 1924-1932	2021
36	Investigation of photocatalytic NO degradation over Ag loaded TiO ₂ under visible light irradiation	3	Có	Proceedings “The 10 th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology (IWAMSN2021), Hanoi, Vietnam.” ISBN: 978-604-9988-25-7		327-331	2021
37	Insight into the degradation of p-nitrophenol by visible-light-induced activation of peroxymonosulfate over Ag/ZnO heterojunction	7	Có	Chemosphere ISSN: 0045-6535	SCIE (IF2020: 7.086, Q1)	19 268, 129291	2021
38	Localized surface plasmonic resonance role of silver nanoparticles in the enhance of long-chain hydrocarbons of the CO ₂ reduction over Ag-gC ₃ N ₄ /ZnO nanorod photocatalysts	7	Có	Chemical Engineering Science ISSN: 0009-2509	SCIE (IF2020: 4.311, Q1)	11 229, 116049	2021
39	Activation of potassium peroxymonosulfate for rhodamine B photocatalytic	5	Có	Sustainable Chemistry and Pharmacy ISSN: 2352-5541	SCIE (IF2020: 4.508, Q1)	7 19, 100367	2021

	degradation over visible-light-driven conjugated polyvinyl chloride/Bi ₂ O ₃ hybrid structure							
40	Visible-light-driven photocatalysis of anisotropic silver nanoparticles decorated on ZnO nanorods: Synthesis and characterizations	5	Có	Journal of Environmental Chemical Engineering ISSN: 2213-3437	SCIE (IF2020: 5.909, Q1)	18	9, 105103	2021
41	Facile ball-milling synthesis of TiO ₂ modified ZnO for efficient photocatalytic removal of atmospheric nitric oxide gas under solar light irradiation	4	Có	Chemical Physics Letters ISSN: 0009-2614	SCIE (IF2020: 2.328, Q2)	2	775, 16, 138642	2021
42	High-efficient photocatalytic degradation of commercial drugs for pharmaceutical wastewater treatment prospects: A case study of Ag/g-C ₃ N ₄ /ZnO nanocomposite materials	6	Có	Chemosphere ISSN: 0045-6535	SCIE (IF2020: 7.086, Q1)	10	282,130971	2021
43	Emerging 2D/0D g-C ₃ N ₄ /SnO ₂ S-scheme photocatalyst: New generation architectural structure of heterojunctions toward visible-light-driven NO degradation	10	Có	Environmental Pollution ISSN: 0269-7491	SCIE (IF2020: 8.071, Q1)	24	286, 117510	2021
44	Revealing DeNO _x and DeVOC reactions via the study of the surface and bandstructure of	10	Có	Acta Materialia ISSN: 1359-6454	SCIE (IF2020: 8.203, Q1)	6	215, 117068	2021

	ZnSn(OH) ₆ photocatalysts							
45	Thermal treatment of polyvinyl alcohol for coupling MoS ₂ and TiO ₂ nanotube arrays toward enhancing photoelectrochemical water splitting performance	4	Có	Catalysts ISSN: 2073-4344	SCIE (IF2020: 4.146, Q2)	4	11(7), 857	2021
46	Constructing g-C ₃ N ₄ /SnO ₂ S-scheme heterojunctions for efficient photocatalytic NO removal and low NO ₂ generation	8	Có	Journal of Science: Advanced Materials and Devices ISSN: 2468-2179	SCIE (IF2020: 5.469, Q1)	5	6(4), 551-559	2021
47	SnO _{2-x} nanoparticles decorated on graphitic carbon nitride as S-Scheme photocatalysts for activation of peroxydisulfate	6	Có	ACS Applied Nano Materials ISSN: 2574-0970	SCIE (IF2020: 5.097, Q1)	3	4, 9, 9333-9343	2021
48	Revisiting the key optical and electrical characteristics in reporting the photocatalysis of semiconductors	6	Có	ACS Omega ISSN: 2470-1343	SCIE (IF2020: 3.512, Q1)	2	6, 41, 27379-27386	2021
49	Combining SnO _{2-x} and g-C ₃ N ₄ nanosheets toward S-scheme heterojunction for high selectivity into green products of NO degradation reaction under visible light	4	Có	Journal of Materiomics ISSN: 2352-8478	SCIE (IF2020: 6.425, Q1)	4	8(1), 1-8	2022
50	S-Scheme α -Fe ₂ O ₃ /g-C ₃ N ₄ nanocomposites as heterojunction photocatalysts for antibiotic degradation	12	Có	ACS Applied Nano Materials ISSN: 2574-0970	SCIE (IF2020: 5.097, Q1)	1	5, 3, 4506-4514	2022
51	Enhancing green product generation of photocatalytic NO	6	Có	Langmuir ISSN: 0743-7463	SCIE (IF2020: 3.88, Q1)		38, 13, 4138-4146	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	oxidation: A case of WO ₃ nanoplate/g-C ₃ N ₄ S-Scheme heterojunction						
52	A fabrication of CNTs/TiO ₂ /Polyurethane films toward antibacterial and protective coatings	6	Có	Progress in Organic Coatings ISSN: 0033-0655	SCIE (IF2020: 5.161, Q1)	167, 106838	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 32 bài, gồm các bài: 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51 và 52.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Công nghệ Vật liệu	Tham gia	Quyết định Số 3044/QĐ-KHTN, ngày 31 tháng 12 năm 2018	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Công văn số 924/ĐHQG-ĐH ngày 29 tháng 05 năm 2020	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, Quyết định Số 447/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 05 năm 2020	Chương trình đã tuyển sinh được 02 khóa

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Phạm Văn Việt